TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** **TỈNH K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 113/2019/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 10 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K

Căn cứ Điều 212 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 180/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị K T Q C, sinh năm 1984;

Trú tại: 260/7 T N T, phường T, thành phố K, tỉnh K.

Anh M C H, sinh năm 1983.

Trú tại: 422 Trần Hưng Đạo, phường Quyết Thắng, thành phố K, tỉnh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị K T Q C và anh M C H thỏa thuận- Thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh M C H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con M C H, sinh ngày 22/5/2012. Chị K T Q C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000*(Hai triệu)*đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi và tự lập được, chị Chi có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị K T Q C chịu 300.000*(Ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn và lệ phí cấp dưỡng nuôi con.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị K T Q C và anh M C H thỏa thuận- Thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh M C H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con M C H, sinh ngày 22/5/2012. Chị K T Q C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000*(Hai triệu)*đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 5/2019 đến khi con đủ 18 tuổi và tự lập được.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày anh M C H có đơn yêu cầu thi hành án mà chị K T Q C chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Chị K T Q C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Căn cứ khoản 3 Điều 144; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 35; Điều 36 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị K T Q C chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng lệ phí công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001169 ngày 10-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Chị K T Q C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- VKSND Tp KonTum;
- Tòa án nhân dân tỉnh K;
- T.H.A Tp K;
- UBND phường Q T, Tp K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lý Trọng Nguyên